

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: **02/2020/HNGĐ-ST**

Ngày 23/3/2020

V/v ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Quang Toại.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Tấn Ba;

2. Ông Nguyễn Văn Thạch.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thành Duy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:*** Không có.

Vào ngày 23 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 25/2019/TLST - HNGĐ, ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 11 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

+ ***Nguyên đơn:*** **Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1971;** Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ghi ngày 25/02/2020.

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

+ ***Bị đơn:*** **Anh Võ Tấn V, sinh năm 1972;** Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ghi ngày 17/3/2020.

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại đơn khởi kiện ghi ngày 05/12/2019 và quá trình tố tụng tại Tòa án, Chị Nguyễn Thị C trình bày và yêu cầu như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và Anh Võ Tấn V tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình đồng ý và tự nguyện kết hôn vào năm 1993, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện S.

Vợ chồng chung sống từ năm 1993 đến nay, trong thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Việt chơi bời, cờ bạc, gây nợ nần, đánh đập chị nhiều lần. Vào năm 2017, chị C đã gửi đơn ly hôn nhưng vì anh V tự viết cam kết sửa chữa bản thân nên chị rút đơn khởi kiện. Từ đó đến nay quan hệ vợ chồng không được cải thiện mà tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, vì anh V không sửa chữa, vẫn nhiều lần đánh đập chị, lần gần nhất là vào ngày 24/02/2020. Nay vợ chồng tình cảm không còn, hôn nhân không có hạnh phúc và luôn gây áp lực, căng thẳng cho chị nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị C xác định vợ chồng có 02 con chung là: Võ Tấn Ch, sinh năm 1994 (giới tính: Nam) và Võ Tấn V, sinh năm 1996, đang đi nghĩa vụ quân sự; Võ Tấn S (đã chết). Các con đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị C chưa yêu cầu giải quyết.

Về nghĩa vụ tài sản: Chị Nguyễn Thị C xác định vợ chồng không có nghĩa vụ tài sản với người thứ ba.

Tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ghi ngày 17/3/2020, Chị Nguyễn Thị C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không sửa đổi, bổ sung hay rút yêu cầu khởi kiện gì và không có tranh luận gì. Ngoài ra, nguyên đơn không trình bày gì thêm.

Về công khai bản án: Chị C đã được giải thích nhưng đồng ý việc công khai, không có yêu cầu giữ bí mật đời tư, bí mật gia đình, bí mật kinh doanh.

Ý kiến đề nghị, lập luận của bị đơn Anh Võ Tấn V tại bản tự khai ghi ngày 25/02/2020; biên bản hòa giải ngày 25/02/2020, như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Tấn V và Chị Nguyễn Thị C tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình đồng ý và tự nguyện kết hôn vào năm 1993, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện S. Vợ chồng chung sống từ năm 1993 đến nay, trong thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Về nguyên nhân mâu thuẫn: Anh V thống nhất nguyên nhân mâu thuẫn như Chị Nguyễn Thị C trình bày trên là đúng. Tuy vậy, anh không muốn ly hôn vì tuổi của hai vợ chồng đã lớn, sống nay chết mai chưa biết, vả lại nếu ly hôn sẽ ảnh hưởng đến các con chung nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như chị C trình bày trên là đúng. Chị Nguyễn Thị C xác định vợ chồng có 02 con chung là: Võ Tấn Ch, sinh năm 1994 (giới tính: Nam) và Võ Tấn V, sinh năm 1996, đang đi nghĩa vụ quân sự; Võ Tấn S (đã chết). Các con đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung nhưng chưa yêu cầu giải quyết.

Về nghĩa vụ tài sản: Anh Võ Tấn V xác định vợ chồng không có nghĩa vụ tài sản với người thứ ba.

Tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ghi ngày 25/02/2020, anh V giữ nguyên ý kiến trình bày trên và không có tranh luận gì. Ngoài ra, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Về công khai bản án: Anh V đã được giải thích nhưng đồng ý việc công khai, không có yêu cầu giữ bí mật đời tư, bí mật gia đình, bí mật kinh doanh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] *Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến phản hồi của bị đơn:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị C và Anh Võ Tấn V có quan hệ hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Trên cơ sở lời trình bày, ý kiến tranh luận của các bên đương sự và tài liệu nguyên đơn giao nộp cho Tòa án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để xác định được mâu thuẫn của chị C và anh V như sau:

Chị C và anh V sống chung từ năm 1993 đến nay. Trong thời gian chung sống anh, chị thường xảy ra mâu thuẫn. Mâu thuẫn trầm trọng nhất vào năm 2017, nguyên nhân mâu thuẫn do anh V nhiều lần có hành vi đánh đập chị C và bạo lực gia đình, không có sự yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ chị C, không tôn trọng danh dự, uy tín, sức khỏe của C; không chăm lo cho đời sống của vợ chồng và các con chung. Vào năm 2017, vì mâu thuẫn kéo dài nên chị C đã gửi đơn ly hôn đến Tòa án. Trong quá trình hòa giải tại Tòa án, anh V viết giấy cam kết ghi ngày 02/6/2017 và hứa: Không mất dạy với mẹ vợ, không đánh đập, hành hạ vợ con, không cờ bạc, chơi bời và cố gắng làm ăn chăm lo cho gia đình. Từ khi chị C rút đơn ly hôn (theo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 26/2017/QĐST-DS ngày 02/6/2017 của Tòa án) đến nay quan hệ gia đình, vợ chồng không được cải thiện mà mâu thuẫn tiếp tục diễn ra như cũ. Anh V đã không thực hiện đúng cam kết khắc phục những sai lầm, thiếu sót của anh. Theo điểm h khoản 2 Điều 5 của Luật Hôn nhân và Gia đình nghiêm cấm hành vi bạo lực gia đình nhưng anh V không tuân thủ pháp luật và có hành vi bạo lực gia đình như: đánh đập chị C.

Tại phiên hòa giải ngày 25/02/2020, Thẩm phán đã phân tích, khuyên giải, động viên để hai bên đoàn tụ sống chung nhưng chị C vẫn cương quyết ly hôn với anh V vì lo sợ khi sống chung sẽ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe do hành vi bạo lực gia đình của anh Việt thường xuyên xảy ra. Xét thấy, quan hệ vợ chồng giữa chị C và anh V phát sinh nhiều mâu thuẫn, tình trạng mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, kéo dài nên không thể tiếp tục sống chung. Anh V có hành vi bạo lực gia đình làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần của chị C. Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C, cho chị được ly hôn với anh V là phù hợp tình trạng hôn nhân của anh, chị và đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị C và Anh Võ Tấn V xác định vợ chồng có 02 con chung là: Võ Tấn Ch, sinh năm 1994 (giới tính: Nam) và Võ Tấn V, sinh năm 1996, đang đi nghĩa vụ quân sự; Võ Tấn S (đã chết). Các con đã thành niên và có khả năng tự lao động nên không xem xét giải quyết.

[2.3] *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị C và Anh Võ Tấn V xác định anh, chị có tài sản chung nhưng chưa yêu cầu giải quyết.

[2.4] *Về nghĩa vụ tài sản*: Chị Nguyễn Thị C và Anh Võ Tấn V đều cho rằng: anh, chị không có nợ ai và không có ai nợ anh, chị nên không giải quyết.

[3] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là: 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng chị được khấu trừ xong tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng.

[4] Xét ý kiến trình bày, yêu cầu của Chị Nguyễn Thị C phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận yêu cầu ly hôn.

[5] Xét ý kiến ý kiến của Anh Võ Tấn V trái với nhận định trên nên không được chấp nhận.

[6] *Về công khai bản án trên cổng thông tin điện tử của ngành Tòa án*: Chị C và anh V đồng ý công khai, không có yêu cầu giữ bí mật đời tư, bí mật gia đình, bí mật kinh doanh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 235, Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Các Điều 5, Điều 19, Điều 21, Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C được ly hôn với Anh Võ Tấn V.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị C và Anh Võ Tấn V xác định vợ chồng có 02 con chung là: Võ Tấn Ch, sinh năm 1994 (giới tính: Nam) và Võ Tấn V, sinh năm 1996, đang đi nghĩa vụ quân sự; Võ Tấn S (đã chết). Các con đã thành niên và có khả năng tự lao động nên không xem xét giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị C và Anh Võ Tấn V xác định có tài sản chung nhưng chưa yêu cầu giải quyết.

2.4. Về nghĩa vụ tài sản chung: Chị Nguyễn Thị C và Anh Võ Tấn V đều cho rằng; anh, chị không có nợ ai và không có ai nợ anh, chị nên không giải quyết.

2.5. Về án phí và xử lý tiền tạm ứng án phí: Chị Nguyễn Thị C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là: 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng chị được khấu trừ xong tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0000619 ngày 19/12/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

2.6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị C và Anh Võ Tấn V được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi anh V, chị C cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, THADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn (để theo dõi vào sổ hộ tịch);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Quang Toại

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Tấn Ba Nguyễn Văn Thạch

Lê Quang Toại

